

SỞ NÔNG NGHIỆP & MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÀO CAI
CHI CỤC THÚ Y & BVTV

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-TYBVTV

Lào Cai, ngày tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng

(Từ ngày 16/5 đến ngày 15/6/2025)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Trong kỳ ảnh hưởng rãnh áp thấp kết hợp với hội tụ gió trên cao gây mưa lớn diện rộng trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cục bộ mưa lớn gây ngập úng tại huyện Bảo Thắng đợt ngày 22-23/5/2025 và tại huyện Mường Khương đợt 07-08/6/2025; Tổng lượng mưa các khu vực trong tỉnh phổ biến từ 260,7-457,5mm cao hơn TBNN từ 63,0-157,9mm; Nhiệt độ không khí trung bình tại các vùng thấp phổ biến từ 27,1-28,2⁰C cao hơn so TBNNCK từ 0,5-0,6⁰C, vùng cao và núi cao nền nhiệt độ dao động từ 18,8-22,7⁰C cao hơn so với TBNNCK từ 0,1-0,3⁰C; Cảnh báo trong thời gian tới là thời điểm giao mùa nên thời tiết diễn biến khá khắc nghiệt, đề phòng xảy ra nhiều trận đông lạnh và sét. Trong kỳ xen kẽ các ngày nắng, vùng cao đêm và sáng se lạnh là điều kiện cho một số sinh vật phát sinh gây hại trên các cây trồng;

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Nhóm/ loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DT gieo trồng (ha)
- Lúa xuân	Trà sớm: Thu hoạch; Chính vụ: Chắc xanh - chín; Trà muộn: Phoi màu – ngâm sữa	9.598 ha
- Lúa mùa (DT lúa 1 vụ vùng cao)	Trà sớm: Đẻ nhánh rộ – đứng cái; Chính vụ: Đẻ nhánh; tiếp tục cấy	- Gieo mạ: 545 tấn; - Đã cấy: > 10.550ha
- Ngô xuân	Trà sớm: Thu hoạch; trà chính: Phát triển bắp; trà muộn: Trổ cờ - phun râu	10.110,0
- Ngô mùa	Trà sớm: Phát triển bắp; chính vụ: Trổ cờ; trà muộn: 5-7 lá	> 12.497,0
- Cây rau (các loại)	Chăm sóc - thu hoạch	3.386,0
- Mận	Chăm sóc – thu hoạch	2.469,0
- Đào	Chăm sóc	318,0
- Lê	Chăm sóc	2.253,0
- Chuối	Chăm sóc – thu hoạch	2.445,0
- Dứa	Chăm sóc – thu hoạch	2.450,0
- Cây quýt	Chăm sóc	664,0
- Cây dược liệu: (Atiso, chè dây, giảo cổ lam, ...)	Chăm sóc – thu hoạch	4.735,0
- Cây chè	Chăm sóc – thu hoạch	8.620,0
- Hoa, cây cảnh:	Chăm sóc - thu hoạch	202,0

2. Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng của thiên tai:

Trong kỳ, chịu ảnh hưởng của 2 đợt thời tiết cực đoan ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, cụ thể:

- Đợt 1: Ngày 22-23/5/2025 trên địa bàn tỉnh có mưa vừa, mưa to và mưa rất to gây thiệt hại về sản xuất nông nghiệp. Diện tích Lúa bị thiệt hại: 0,61ha (xã Trì Quang, huyện Bảo Thắng).

- Đợt 2: Ngày 07-08/6/2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai có mưa nhỏ, mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to gây ngập úng cục bộ khoảng 20 ha diện tích lúa, mạ, ngô tại cánh đồng Phố Cũ, Nhân Giồng, Sảng Chải thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương. Trong đó:

- + Thiệt hại 100%: 05ha diện tích lúa, mạ bị bùn đất vùi lấp.
- + Thiệt hại từ 50-70%: 15ha.

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG KỲ

Trong kỳ có 8 đối tượng sâu, bệnh phát sinh gây hại trên cây trồng; Trong đó: 7 đối tượng phát sinh gây hại trên lúa xuân, lúa mùa và 1 đối tượng phát sinh gây hại trên cây trồng khác, cụ thể: Trên lúa xuân: Bệnh đạo ôn cổ bông diện tích nhiễm 8,7 ha (*tăng 8,7 ha so kỳ trước và cùng kỳ năm trước*); bệnh đạo ôn lá diện tích nhiễm 6 ha (*giảm 8,1 ha so kỳ trước và giảm 18,5 ha so cùng kỳ năm trước*); bệnh bạc lá – đốm sọc vi khuẩn diện tích nhiễm 9 ha (*giảm 25 ha so kỳ trước và giảm 15,7 ha so cùng kỳ năm trước*); bệnh khô vằn diện tích nhiễm 27 ha (*tăng 18,5 ha so kỳ trước và giảm 14,2 ha so cùng kỳ năm trước*); sâu đục thân bướm hai chấm diện tích nhiễm 15 ha (*tăng 11 ha so kỳ trước và tăng 15 ha so cùng kỳ năm trước*); rầy diện tích nhiễm 12 ha (*tăng 6 ha so kỳ trước và giảm 58 ha so cùng kỳ năm trước*); Trên lúa mùa (Diện tích lúa 1 vụ vùng cao): Sâu cuốn lá nhỏ diện tích nhiễm 2 ha (*tăng 2 ha so kỳ trước và cùng kỳ năm trước*); Trên cây chè: Bọ xít muỗi diện tích nhiễm 2 ha (*tăng 2 ha so kỳ trước và cùng kỳ năm trước*).

1. Cây trồng chủ lực:

- Cây chè: Bọ xít muỗi phát sinh gây hại với tỷ lệ trung bình 5-10% búp, cao 15-20% búp, diện tích nhiễm nhẹ 2 ha; phân bố tại xã Lương Sơn, huyện Bảo Yên; Ngoài ra, bệnh đốm nâu, bệnh chám xám, bệnh thối búp, rầy xanh... phát sinh gây hại nhẹ.

- Cây chuối: Bệnh đốm lá sigatoka, bệnh vàng lá Panama, sâu khoang, sâu đục thân, bọ giáp.... tiếp tục gây hại nhẹ.

- Cây dược liệu: Bệnh sương mai, đốm lá, rệp hại rải rác trên cây cát cánh; bệnh thối đen, bệnh giả sương mai hại nhẹ trên cây atiso, tỷ lệ hại thấp dưới ngưỡng thống kê.

- Cây quế: Bọ xít nâu sẫm, sâu đo, sâu đục ngọn, bệnh phấn trắng, ... gây hại rải rác trên cây quế;

2. Cây trồng tiềm năng và cây trồng khác:

2.1. Lúa xuân:

- Bệnh đạo ôn cổ bông: Phát sinh gây hại với tỷ lệ trung bình 3-5% bông, cao 10-15% bông, cục bộ 50% -90% bông, diện tích nhiễm 8,7 ha (trong đó, nhiễm nhẹ 5 ha; trung bình 0,8 ha; nặng 2,9 ha), phân bố tại huyện Bảo Yên, Văn Bàn;

- Bệnh đạo ôn phát sinh gây hại với tỷ lệ hại phổ biến 1-3% lá, cao 5-10% lá, diện tích nhiễm nhẹ 6 ha, phân bố rải rác tại huyện Mường Khương, Bát Xát;

- Bệnh bạc lá – đốm sọc vi khuẩn gây hại với tỷ lệ trung bình 3-5% lá, cao 10-20% lá, diện tích nhiễm 9 ha (trong đó, nhiễm nhẹ 7 ha, trung bình 2 ha), phân bố rải rác tại huyện Bát Xát, Mường Khương;

- Bệnh khô vằn gây hại với tỷ lệ hại phổ biến 1-5% dảnh, cao 10-15% dảnh, diện tích nhiễm 27 ha (trong đó, nhiễm nhẹ 23 ha, trung bình 4 ha), phân bố tại huyện Bát Xát và thành phố Lào Cai;

- Sâu đục thân bướm hai chấm gây hại với tỷ lệ trung bình 1-3% bông bạc, cao 5-10% bông bạc, diện tích nhiễm 15 ha (trong đó, nhiễm nhẹ 12 ha; trung bình 3 ha), phân bố tại thành phố Lào Cai;

- Rầy nâu, rầy lưng trắng phát sinh gây hại với mật độ phổ biến 200-300c/m², cao 500-1000c/m², diện tích nhiễm nhẹ 5 ha, phân bố rải rác tại thành phố Lào Cai;

Ngoài ra, bệnh đốm nâu, bọ xít, sâu cuốn lá,... gây hại nhẹ rải rác.

2.2. *Lúa mùa (DT lúa 1 vụ vùng cao)*: Sâu cuốn lá nhỏ phát sinh gây hại mật độ phổ biến 2-5c/m², cao 10-15c/m², diện tích nhiễm nhẹ 2 ha, phân bố tại xã Tả Phời, thành phố Lào Cai.

Ngoài ra, bệnh đạo ôn lá, bệnh khô vằn, bạc lá – đốm sọc vi khuẩn, ruồi hại nõn... gây hại nhẹ rải rác.

2.3. *Cây trồng khác.*

- Cây ngô: Sâu keo mùa thu, sâu khoang, sâu xám, bệnh huyết dụ... gây hại nhẹ, rải rác;

- Trên rau họ hoa thập tự: Sâu tơ, sâu xanh, rệp, bọ nhảy, bệnh đốm vòng, bệnh thối nhũn, bệnh sương mai...gây hại trên tất cả các giai đoạn;

- Cây dâu tằm: Câu cấu, sâu đo, bọ cánh cứng, bọ trĩ, sâu khoang, rệp, bệnh gỉ sắt, bệnh bạc thau, ... gây hại rải rác.

- Cây khoai tây: Rệp, khoang, bệnh lở cổ rễ, mốc sương, ... gây hại rải rác;

- Cây lê, mận, đào: Bệnh phấn trắng, thán thư, rệp... phát sinh gây hại;

- Cây cam, quýt: Sâu đục cành, rệp sáp vẩy, nhện đỏ, bệnh mốc thân, bệnh phấn trắng... gây hại rải rác với tỷ lệ hại thấp.

- Cây nhãn, vải, xoài: Bệnh thán thư, bọ xít nâu...hại rải rác;

- Trên bầu, bí: Bọ cánh cứng, bệnh sương mai, bệnh lở cổ rễ, bệnh khảm lá...gây hại với mật độ và tỷ lệ nhẹ;

- Trên đậu đỗ các loại: Ruồi đục gốc, sâu đục quả, bệnh lở cổ rễ, bệnh gỉ sắt,... hại nhẹ;

- Cây hoa hồng: Bệnh đốm đen, đốm nâu, phấn trắng, sương mai, sâu ăn lá...gây hại rải rác.

III. DỰ BÁO SVGH VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Dự báo SVGH chủ yếu trong kỳ tới

1.1. *Cây trồng chủ lực:*

- Cây chè: Bọ trĩ, nhện, bệnh phòng lá, thối búp... phát sinh gây hại nhẹ, cục bộ một số điểm đến ngưỡng phòng trừ.

- Cây chuối: Bệnh đốm lá sigatoka, sâu đục thân, bọ net, bọ giáp.... tiếp tục gây hại.

- Cây dưa: Bệnh sương mai, thối nõn... phát sinh gây hại nhẹ;

- Cây actiso: bệnh thối đen, bệnh giả sương mai ... gây hại nhẹ và rải rác tỷ lệ hại thấp dưới ngưỡng thống kê.

1.2. *Cây trồng tiềm năng và cây trồng khác:*

- Trên lúa xuân: Bệnh đạo ôn lá, rầy trắng đầu đỏ, rầy xanh đuôi đen, sâu đục thân, bọ trĩ, ...phát sinh và gây hại.

- Trên lúa mùa (DT lúa 1 vụ vùng cao): Cần chú ý theo dõi sâu cuốn lá nhỏ, rầy, bệnh đạo ôn lá, ... phát sinh gây hại;

- Trên cây ngô: Sâu cắn lá, sâu keo mùa thu, bệnh đốm lá, ... phát sinh gây hại nhẹ.

- Cây dâu tằm: Bệnh gỉ sắt, sâu cuốn lá, sâu đo, bọ trĩ, sâu khoang, rệp, bệnh bạc thau, ... gây hại rải rác.

- Trên rau: Sâu xám, sâu khoang, bệnh lở cổ rễ,...gây hại mạnh giai đoạn cây

con. Sâu tơ, sâu xanh, rệp, bọ nhảy, bệnh đốm vòng, bệnh thối nhũn, bệnh sương mai...gây hại trên tất cả các giai đoạn;

- Trên bầu, bí, dưa chuột: bọ cánh cứng, bệnh sương mai, bệnh lở cổ rễ, bệnh khảm lá...gây hại với mật độ và tỷ lệ nhẹ; Trên đậu đỗ các loại: sâu đục quả, bệnh lở cổ rễ, bệnh gỉ sắt,... hại nhẹ;

- Cây mận, đào, lê: Bệnh thán thư, cháy gom, rỉ sắt, rệp mềm, sâu róm, địa y, bệnh thũng lá... gây hại rải rác với tỷ lệ thấp.

- Cây cam, quýt: Sâu đục cành, rệp sáp vảy, bệnh mốc thân, bệnh phấn trắng... gây hại rải rác với tỷ lệ hại thấp.

- Cây nhãn, vải, xoài: Nhện lông nhung, bệnh thán thư...hại rải rác.

- Cây hoa hồng: Bệnh đốm đen, đốm nâu, phấn trắng, sương mai, nhện đỏ... gây hại rải rác.

- Trên các cây trồng khác, các đối tượng sâu bệnh gây hại nhẹ với mật độ và tỷ lệ hại thấp.

III. ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ SVGH CHỦ YẾU TRONG KỲ TỐI.

Đề nghị phòng Nông nghiệp và Môi trường/Tài Nguyên và Môi trường, trung tâm DVNN các huyện, thị xã, thành phố:

- Tập trung chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng cuối vụ xuân. Tăng cường tuyên truyền khuyến cáo nhân dân phòng trừ rầy, sâu cuốn lá, bệnh đạo ôn trên lúa một vụ vùng cao.

- Theo dõi phát hiện sớm và chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh hại trên trồng chủ lực, hàng hóa; lưu ý nhện đỏ hại dưa, rầy xanh, nhện hại chè và ruồi đục quả trên cây ăn quả ôn đới.

- Tăng cường tuyên truyền nông dân vệ sinh đồng ruộng, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật SRI, IPHM trong việc chăm sóc, quản lý sinh vật hại trên cây trồng vụ mùa. Khuyến cáo kiểm tra và phòng trừ rầy, bệnh đạo ôn trên mạ mùa vùng thấp trước khi nhổ cấy.

- Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân chăm sóc và áp dụng các biện pháp phòng trừ sâu bệnh tổng hợp, quản lý hiệu quả các đối tượng dịch hại trên các loại cây trồng. Tổng hợp và gửi báo cáo về Chi cục đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Trung tâm TT& BVTV phía Bắc;
- TT Khuyến nông và Nước sạch nông thôn;
- Phòng NN & MT các huyện;
- Phòng Tài nguyên & MT (TX Sa Pa, TPLào Cai);
- Trung tâm DVNN các huyện, TX, TP;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Hội LH Phụ nữ tỉnh;
- Lưu: VT, BV&KDTV.

CHI CỤC TRƯỞNG

Cao Thị Hòa Bình

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỄM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY TRỒNG CHỦ LỰC TRONG KỲ
(Từ 16/5-15/6/2025)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)				Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)		DT phòng trừ (ha)	Phân bố
		Nhẹ	TB	Nặng	MT		Kỳ trước	CKNT		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Cây lúa xuân (Trà sớm: Thu hoạch; Chính vụ: Chắc xanh - chín; Trà muộn: Phơi màu – ngâm sữa)									
1	Bệnh đạo ôn cổ bông	5	0,8	2,9	0	8,7	+8,7	+8,7	5,8	Bảo Yên, Văn Bàn
2	Bệnh đạo ôn lá	6	0	0	0	6	-8,1	-18,5	6	Mường Khương, Bát Xát
3	Bệnh bạc lá - đốm sọc vi khuẩn	7	2	0	0	9	-25	-15,7	9	Bát Xát, Mường Khương
4	Bệnh khô vằn	23	4	0	0	27	+18,5	-14,2	25	Bát Xát, TP Lào Cai
5	Sâu đục thân bướm hai chấm	12	3	0	0	15	+11	+15	14	TP Lào Cai
6	Rầy	12	0	0	0	12	+6	-58	12	TP Lào Cai
II	Lúa mùa (DT 1 vụ vùng cao): Trà sớm: Đẻ nhánh rộ – đùng cái; Chính vụ: Đẻ nhánh; tiếp tục cấy									
1	Sâu cuốn lá nhỏ	2	0	0	0	2	+2	+2	2	TP Lào Cai
III	Chè (chăm sóc- thu hoạch)									
1	Bọ xít muỗi	2	0	0	0	2	+2	+2	2	Bảo Yên

Ghi chú: TB: Trung bình; MT: Mất trắng (giảm >70% năng suất); DTN (+/-): Diện tích nhiễm tăng/giảm so kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước (CKNT).